**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề**  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | ***Số câu******Số điểm******Tỉ lệ* %** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **1. Các phép tính với số tự nhiên, số nguyên** **a) Thực hiện phép tính** | *Hiểu thứ tự thực hiện các phép tính để thực hiện tính, tính nhanh biểu thức đơn giản*  | *Vận dụng thứ tự thực hiện các phép tính các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa để thực hiện tính, tính nhanh biểu thức*  |  |  |  |
|  ***Số câu*** ***Số điểm******Tỉ lệ* %** | *2* *1.0**10%* |  *2* *1.5**15%* |  |  |  *4* *2.5**25%* |
|  **b) Tìm x** | *Tìm x đơn giản*  | *Vận dụng các tính chất của phép cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa với tự nhiên, số nguyên* |  |  |  |
| ***Số câu*** ***Số điểm******Tỉ lệ* %** | *2* *1.0**10%* |  *2* *1.5**15%* |  |  | *4**2.5**25%* |
| **3. Toán thực tế về ƯCLN – BCNN** |  | *Hiểu được cách tìm ƯCLN, BCNN, ƯC, BC* |  |  |  |
|  ***Số câu*** ***Số điểm******Tỉ lệ* %** |  | *1**2.0**20%* |  |  |  *1**2.0**20%* |
| **4. Một số yếu tố thống kê** | *Nhận biết số liệu từ bảng dữ liệu cho sẵn* | *Biết lập bảng thống kê và vẽ biểu đồ cột.* |  |  |  |
|  ***Số câu*** ***Số điểm******Tỉ lệ* %** | *2**0.75**7,5%* | *1**0.75**7,5%* |  |  |  *3**1.5**15%* |
| **5.Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn** | *Dùng công thức tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn*  |  |  |  |  |
|  ***Số câu*** ***Số điểm******Tỉ lệ* %** | *2**1.5**15%* |  |  |  |  *2**1.5**15%* |
| **Tổng số câu** **Tổng số điểm*****Tỉ lệ* %** |  ***8*** **4.25****42.5%** |  ***6*** **5.75****57,5%** |  |  | **14****10****100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN PHÚ NHUẬN**TRƯỜNG THCS CẦU KIỆU**Đề chính thức | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC: 2021 – 2022****MÔN: TOÁN LỚP 6**Thời gian làm bài: 90 phút (*Không kể thời gian giao đề)* |

**Bài 1. (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

1. 200 : 4 – 60
2. 23.(-3) +10
3. 63 . (-23) + 37 . (-23 )
4. 299 – 15 : 5 – 4.(-3)

**Bài 2.** **(2,5 điểm)** Tìm x, biết :

1. x + 15 = 20
2. 120 : x = -8
3. 2x - 15 = - 45
4. 4.( x-3) = 32. 24

**Bài 3. (2,0 điểm)** Trong đợt tiêm vaccine ngừa Covid-19 cho học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Phú Nhuận, Trung tâm Y tế dự phòng đã huy động 72 bác sĩ, 120 y tá và chia thành các tổ tiêm.Việc chia tổ cần đảm bảo sao cho số các bác sĩ được chia đều vào các tổ và số y tá cũng vậy. Hỏi có thể chia số các bác sĩ và y tá đó thành nhiều nhất bao nhiêu tổ tiêm ? Khi đó mỗi tổ tiêm có bao nhiêu bác sĩ và bao nhiêu y tá?

**Bài 4.** **(1,5 điểm)** Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số bánh mì mà cửa hàng bán được trong năm ngày:

|  |
| --- |
| **Số bánh mì bán được trong năm ngày** |
| **Ngày** | **Số bánh mì bán được** |
| Ngày thứ nhất |  |
| Ngày thứ hai |  |
| Ngày thứ ba |  |
| Ngày thứ tư |  |
| Ngày thứ năm= 50 bánh  | = 25 bánh. |

Trong đó:

a) Từ biểu đồ tranh, hãy lập bảng thống kê tương ứng biểu diễn số bánh bán được của cửa hàng trong mỗi ngày.

b) Số bánh cửa hàng bán được trong ngày nào là cao nhất? Số bánh cửa hàng bán được trong ngày nào là thấp nhất?

c) Số bánh cửa hàng bán được trong cả năm ngày là bao nhiêu?

**Bài 5: (1,5 điểm)**

a) Tính diện tích hình thoi biết độ dài hai đường chéo lần lượt bằng 10 m và 18 m ?

b) Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 45 m và chiều rộng là 320 dm. Tính diện tích của khu vườn hình chữ nhật theo đơn vị mét vuông ?

– Hết -

***ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| ***Bài 1. (2,5đ):*** |  a) 200 : 4 – 60 = 50 – 60 = -10 | 0,25đ x 2 |
|  | 1. 23.(-3) +10

= 8. (-3) +10= -24 +10 = - 14 | 0,25đ x 2 |
|  | 1. 63 . (-23) + 37 . (-23 )

 = (63 + 37 ) . (-23)  = 100 . (-23)  = - 2300 | 0.25 x3 |
|  | 1. $299-15:5-4.(-3)$

= 299 – 3 +12 = 296 + 12 = 308 | 0.25 x3 |
| ***Bài 2.(2,5đ):*** | 1. x + 15 = 20

x = 20 - 15x = 5 | 0,25đ0,25đ |
|  |  b) 120 : x = -8 x = 120: (-8) x = -15 | 0,25đ0,25đ |
|  | c)2x - 15 = - 45 2x = -45 +152x = -30 x = -30 : 2 x = -15  | 0,25đ0.25đ0,25đ |
|  |  d) 4.( x-3) = 32. 24 4. (x-3) = 9.16 4. (x-3) = 144 x-3 = 144: 4 x-3 = 36 x = 36 + 3 x = 39 | 0,25đ0.25đ0,25đ |
| ***Bài 3.(2,0đ)*** | Gọi a (tổ) là số tổ tiêm có thể chia được nhiều nhất (a$\in N^{\*}$)Theo đề bài ta có: a là ƯCLN (120; 72)Tìm được: ƯCLN (120; 72) = 24Nên a = 24Vậy có thể chia được nhiều nhất là 24 tổKhi đó, số y tá ở mỗi tổ là: 120 : 24 = 5 (y tá ) số bác sĩ ở mỗi tổ là: 72 : 24 = 3 (bác sí)Vậy mỗi tổ có 5 y tá và 3 bác sĩ | 0,25đ0,25đ0,25đ0.25đ0.25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| ***Bài 5.******(1,5 đ)*** |

|  |
| --- |
| **Số bánh mì bán được trong năm ngày** |
| Ngày | Số bánh mì bán được |
| Ngày thứ nhất | 275 |
| Ngày thứ hai | 175 |
| Ngày thứ ba | 300 |
| Ngày thứ tư | 150 |
| Ngày thứ năm | 200 |

 | 0,75đ |
| * Số bánh cửa hàng bán được trong ngày thứ ba là cao nhất.
 | 0,25đ |
| * Số bánh cửa hàng bán được trong ngày thứ tư là thấp nhất.
 | 0.25đ |
| Số bánh cửa hàng bán được trong cả năm ngày là: 275 + 175 + 300 + 150 + 200 = 1100 (bánh). | 0.25đ |
| ***Bài 6 ( 1,5đ)*** | Diện tích hình thoi: S = ½ . 10. 18 = 90 m2320 dm = 32 mDiện tích hình chữ nhật: 45 . 32 = 1440 m2 | 0.750.250.5 |

***Lưu ý:*** *Trường hợp học sinh giải đúng trong phạm vi kiến thức đã học và trình bày cách khác, giáo viên vẫn cho đủ điểm. Học sinh vẽ hình bằng bút mực, không vẽ bằng bút chì. Nếu hình vẽ bằng bút chì thì trừ bài hình học 0.5đ (học kỳ II thì không chấm bài hình* học).  *Nếu không vẽ hình hoặc vẽ hình sai thì không tính điểm cả câu.*